TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Quang Bảo.
Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Quốc T** - sinh năm 1966 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 120 đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc K (đã chết) và bà: Đỗ Thị Đ (đã chết); chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 21-6-1996 Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Ngày 24-4-1998 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Tổng hợp hình phạt bản án số 858 ngày 21-6-1996 của Tòa án nhân dân tối cao là 05 năm tù).

- Ngày 20-4- 2004 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 06-7-2010 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14-4-1984 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

- Ngày 10-601985 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

- Ngày 26-3-1998 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

- Ngày 31-5-1991 Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-12-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17-12-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:
Nguyễn Quang H.
Phạm Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11-12-2017, tổ công tác Công an phường T, thành phố Đ làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 118 đường T, phường H, thành phố Đ phát hiện Trần Quốc T đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra T đã lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc 01 gói ni lông màu hồng rồi thả xuống đất. Tổ công tác đã kịp thời thu giữ, kiểm tra bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng rồi đưa T cùng người làm chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 995/GĐKTHS ngày

12-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,155 gam (không phẩy một năm năm gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Quốc T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11-12-2017 T đi xe ôm từ nhà đến một ngõ nhỏ đường C, thành phố Đ mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng về để sử dụng. Khi T đi về đến khu vực trước cửa số nhà 118 đường T, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho T, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSTPNĐ ngày 07-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Quốc T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 11-12-2017, Trần Quốc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 118 đường T, phường H, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Trần Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về nhiều tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Quốc T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-P6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 05 năm 6 tháng tù (năm năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11-12-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-3-2018).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Quốc T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.